CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 04/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ:

Nghị định số 189/HĐBT ngày 04/6/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Lãnh sự;

Nghị định số 183/CP ngày 18/11/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về cơ quan đại diện nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ở nước ngoài;

Nghị định số 21/2003/NĐ-CP ngày 10/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự và Vụ trưởng Vụ Quản trị - Tài vụ[1]*,*

---

[1] Thông tư số 04/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài".

Điều 2.[2] Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

---

ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 12 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;*

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18 tháng 6 năm 2009, sửa đổi, bổ sung ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài;

Căn cứ đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài."

[2] Điều 3 của Thông tư số 04/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

"***Điều 3. Điều khoản thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những việc mới, Cơ quan đại diện kịp thời phản ánh về Bộ Ngoại giao để kịp thời hướng dẫn."

Điều 3. Các ông/bà Cục trưởng Cục Lãnh sự, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ Tổ chức - Cán bộ, Quản trị - Tài vụ và người đứng đầu các cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 4447/VBHN-BNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Thị Thu Hằng

QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ BẢO HỘ CÔNG DÂN VÀ PHÁP NHÂN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài (gọi tắt là Quỹ Bảo hộ công dân) do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007. Tên giao dịch quốc tế là Fund for Assisting Overseas Vietnamese Citizens and Legal Entities - viết tắt là FAOV).

2. Công dân Việt Nam thường trú ở nước ngoài đã đóng bảo hiểm ở nước ngoài không thuộc phạm vi áp dụng của Quy chế này.

Điều 2. Mục đích

Quỹ Bảo hộ công dân hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, thực hiện theo quy chế "Quản lý tài chính Quỹ" và được thành lập nhằm:

1. Hỗ trợ cho các hoạt động của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, các cơ quan được Bộ Ngoại giao ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là CQĐD) để thực hiện việc bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài;

2. Hỗ trợ nhân đạo khẩn cấp cho công dân, pháp nhân gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà họ không thể tự khắc phục được tại thời điểm đó.

3. Hỗ trợ cho các hoạt động khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phù hợp với Điều 4 Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ máy của Quỹ Bảo hộ công dân

1. Quỹ Bảo hộ công dân có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, Quỹ được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và tại ngân hàng theo quy định tại điều 2, Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao về tổ chức và hoạt động. Cục Lãnh sự là cơ quan được Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ủy quyền quản lý công tác bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài giúp lãnh đạo Bộ trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

3. Quỹ có Ban Giám đốc gồm Giám đốc, 02 (hai) Phó Giám đốc và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ - Văn phòng Quỹ (gồm kế toán, nhân viên văn phòng, thông tin - tuyên truyền, quản lý Quỹ).

4. Giám đốc, các Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bổ nhiệm, miễn nhiệm.

5. Biên chế của Văn phòng Quỹ tối đa là 07 (bảy) người thuộc biên chế của Cục Lãnh sự. Trong trường hợp cần thiết, Quỹ có thể tuyển dụng cán bộ chuyên môn làm việc theo chế độ hợp đồng sau khi được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Điều 4. Chức năng và nhiệm vụ của Quỹ Bảo hộ công dân

1. Chức năng:

a. Chủ trì, phối hợp với các CQĐD trong việc:

- Xây dựng phương hướng và các chương trình hoạt động của Quỹ để trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt.

- Dự trù kinh phí hàng năm của Quỹ bao gồm: Dự toán thu, chi từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác cho hoạt động bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài; tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Ngoại giao gửi Bộ Tài chính.

- Tổ chức thực hiện việc tổng kết, rút kinh nghiệm định kỳ hàng năm, từng giai đoạn hay đột xuất và đề ra kế hoạch trọng tâm của công tác bảo hộ công dân, pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài, nhất là ở các địa bàn trọng điểm tập trung đông công dân Việt Nam.

b. Nhận tiền đặt cọc của thân nhân, tổ chức bảo lãnh cho đương sự sau đó đề nghị CQĐD chi tạm ứng trong trường hợp nêu tại mục a khoản 2 điều 7 Quy chế này và phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện việc thu hồi các khoản chi tạm ứng nêu tại mục b khoản 2 điều 7 Quy chế này.

c. Thực hiện việc quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

d. Kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ Ngoại giao quyết định về những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Nhiệm vụ:

a. Quản lý kinh phí, tài sản và các nguồn lực hợp pháp để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b. Kiểm tra, giám sát các khoản chi cho công tác bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.

c. Lập báo cáo quyết toán hàng năm báo cáo Bộ Tài chính về việc sử dụng kinh phí Quỹ.

d. Tổ chức các hoạt động nhằm vận động xây dựng Quỹ.

e. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám đốc và Văn phòng Quỹ Bảo hộ công dân

1. Giám đốc Quỹ:

a. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trong việc chỉ đạo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ nêu tại Điều 4 của Quy chế này và điều hành công việc hàng ngày của Quỹ. Trường hợp bận công tác hoặc vì lý do đột xuất, Giám đốc Quỹ ủy quyền cho một Phó Giám đốc thay mặt mình chỉ đạo toàn bộ công việc hàng ngày của Quỹ.

b. Là người đại diện của Quỹ theo pháp luật và là chủ tài khoản của Quỹ. Giám đốc có thể ủy quyền cho một Phó Giám đốc ký thay chủ tài khoản.

c.[3] ***(được bãi bỏ)***

d. Đại diện cho Quỹ Bảo hộ công dân trong các quan hệ liên quan đến hoạt động của Quỹ.

e. Thông báo và hướng dẫn các CQĐD thực hiện một số hoạt động của Quỹ tại nước ngoài sau khi được Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt.

f. Thực hiện báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ theo quy định hiện hành.

2. Các Phó Giám đốc Quỹ:

Thực hiện công việc của Quỹ do Giám đốc Quỹ giao và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Giám đốc Quỹ về phần việc được giao.

3. Văn phòng Quỹ là bộ phận chuyên môn, giúp việc cho Ban Giám đốc. Cán bộ Văn phòng Quỹ có nhiệm vụ sau:

a. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ban Giám đốc Quỹ về hoạt động của Quỹ ở trong và ngoài nước.

---

[3] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025.

b. Chuẩn bị và làm công tác thư ký cho các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Quỹ.

c. Tham mưu về phương hướng, nhiệm vụ và đề xuất kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ trình Giám đốc duyệt.

d. Thực hiện những công việc khác theo sự phân công của Ban Giám đốc Quỹ.

4. Phương thức làm việc của Quỹ:

a. Giám đốc, các Phó Giám đốc và cán bộ văn phòng Quỹ làm việc theo nguyên tắc thủ trưởng kết hợp với nguyên tắc tập trung dân chủ.

b. Các cán bộ Văn phòng Quỹ với nghĩa vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mình phải hoàn thành các công việc được giao và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc.

Điều 6. Chức năng và quyền hạn sử dụng Quỹ của CQĐD

1. Thủ trưởng CQĐD là người chịu trách nhiệm về việc sử dụng và quyết toán các khoản chi do Quỹ tạm ứng trong kinh phí sử dụng cho công tác bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.

2.[4] ***(được bãi bỏ)***

3. Kế toán của các CQĐD có trách nhiệm gửi hóa đơn, chứng từ gốc về Quỹ theo từng quý để Quỹ hoạch toán theo quy định tài chính và lập báo cáo thu, chi hàng năm theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

4. Khi có hoạt động đột xuất có tính chất và phạm vi ảnh hưởng lớn thì Thủ trưởng CQĐD thông báo cho Giám đốc Quỹ dự kiến và kế hoạch hoạt động cùng dự toán kinh phí. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm xem xét và trả lời trong thời gian sớm nhất yêu cầu này theo thẩm quyền. Chỉ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Quỹ hoặc Lãnh đạo Bộ Ngoại giao thì Thủ trưởng CQĐD mới thực hiện.

Điều 7. Nội dung chi của Quỹ Bảo hộ công dân

1. Khoản chi không hoàn lại:

a. Chi cho việc bảo đảm an toàn tính mạng của công dân và chuyển họ đến nơi an toàn khi xảy ra chiến tranh, xung đột, thiên tai, dịch bệnh, khủng bố, bắt cóc,…;

b. Chi cho công dân trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp mà đương sự được chứng minh là hoàn toàn không còn khả năng tài chính để chi trả và không có thân nhân, tổ chức đứng ra bảo lãnh.

---

[4] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025.

c. Chi cho cán bộ lãnh sự của CQĐD; cán bộ từ trong nước hoặc từ một nước có CQĐD gần nhất ra nước ngoài thực hiện việc bảo hộ công dân và pháp nhân, tìm hiểu tình hình đối với các trường hợp công dân bị bắt, bị tạm giam, tạm giữ, bị xét xử, thi hành án phạt tù, và các trường hợp cần thiết khác liên quan đến công tác bảo hộ.

d. Chi cho các hoạt động đối ngoại phục vụ công tác bảo hộ công dân, pháp nhân.

2. Khoản chi phải hoàn trả:

a. Tạm ứng kinh phí thanh toán tiền viện phí, thuốc men, vé về nước, tiền ăn, ở trong thời gian chờ về nước; tang lễ, hỏa thiêu, chuyển thi hài, di hài về nước, v.v… cho công dân trong các trường hợp khẩn cấp mà đương sự không có khả năng tài chính vào thời điểm đó nhưng có đặt cọc, bảo lãnh của gia đình, tổ chức trong nước về việc hoàn trả các khoản tiền này.

b. Trường hợp đặc biệt, đương sự không có bảo lãnh, đặt cọc thì đương sự phải có cam kết bằng văn bản việc hoàn trả các khoản tiền này.

3.[5] ***(được bãi bỏ)***

4. Các khoản chi khác phù hợp với chế độ quản lý tài chính Quỹ và phù hợp với mục đích, quy định của Quỹ do Lãnh đạo Bộ Ngoại giao hoặc Giám đốc Quỹ quyết định.

Điều 8. Khen thưởng, kỷ luật

1.[6] Quỹ Bảo hộ công dân có sổ vàng danh dự và có thể đề nghị các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, tập thể, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích xuất sắc trong hoạt động xây dựng và phát triển Quỹ, có nhiều đóng góp trong công tác bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.

---

[5] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025.

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 04/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025.

2. Mọi hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về hoạt động của Quỹ và các quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hiện hành.

Điều 9. Khiếu nại và tố cáo

1. Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo hành vi tham ô, tham nhũng, lợi dụng danh nghĩa của Quỹ Bảo hộ công dân để trục lợi hoặc các hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này.

2. Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến Quỹ Bảo hộ công dân được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại và Tố cáo./.